

Số: 01/2024/QĐST-DS

P, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22/12/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22/12/2023, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* *Nguyên đơn*: Ông Phan Hữu T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số 99 đường L, Phố C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ vay: Nguyên đơn ông Phan Hữu T và bị đơn anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện thỏa thuận thống nhất, tính đến ngày 22/12/2023 anh T1 còn nợ ông T tổng số tiền là 122.048.000đ (một trăm hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), lãi suất tạm tính đến ngày 22/12/2023 là 62.048.000đ (sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Nguyên đơn ông Phan Hữu T và bị đơn anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện thỏa thuận, anh T1 có nghĩa vụ thanh toán trả ông T số tiền 122.048.000đ (một trăm hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) trong thời hạn 06 tháng, thời hạn tính từ ngày 22/12/2023, hạn cuối cùng vào ngày 22/6/2024 anh T1 phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản tiền trên cho ông T.

Kể từ ngày 23/12/2023 anh Nguyễn Văn T1 còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Tòa án là 8,4%/năm.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn anh Nguyễn Văn T1 nhận chịu toàn bộ 3.051.200đ (ba triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Phan Hữu T số tiền tạm ứng án phí là 3.645.000đ (ba triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BLTU/23/0000620, ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T1 hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS..

Bùi Mạnh Quyền